

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STC-VP

Sóc Trăng, ngày tháng 4 năm 2021

V/v chấn chỉnh những hạn chế,
thiếu sót qua kết quả Chỉ số cải
cách hành chính và Chỉ số đo
lường sự hài lòng của người
dân đối với sự phục vụ của cơ
quan năm 2020

Kính gửi: Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra và
Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở.

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch Ủy
ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt, công bố Chỉ số cải cách hành
chính và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục
vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2020. Sở Tài
chính phổ biến nội dung Quyết định số 509/QĐ-UBND nêu trên; đồng thời,
có nhận xét, đánh giá, như sau:

- Năm 2019, tổng điểm cải cách hành chính (CCHC) là 74,81, Chỉ số
CCHC đạt 81,75% (xếp thứ 08/19 sở, ban ngành tỉnh).

- Năm 2020, tổng điểm CCHC đạt được 71,33, Chỉ số CCHC đạt
78,81% (xếp thứ 13/19 sở, ban ngành tỉnh).

Như vậy, Chỉ số CCHC của Sở năm 2020 giảm so với năm 2019 là
3,48 điểm, nguyên nhân:

I. NHỮNG HẠN CHẾ, THIẾU SÓT

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo còn chậm so với quy định;
chưa đảm bảo đầy đủ các biểu mẫu báo cáo theo yêu cầu; nội dung báo cáo
chưa đảm bảo theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các kế hoạch
đã được ban hành.

- Chưa đảm bảo các công việc như: Điều tra, khảo sát về tình hình thi
hành pháp luật, xử lý kết quả theo dõi, thi hành pháp luật, rà soát, đánh giá
thủ tục hành chính theo thẩm quyền...; không kiến nghị đề xuất phương án
đơn giản hóa thủ tục hành chính, chưa rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục
hành chính; không thể hiện nội dung quản lý, sử dụng tài khoản đăng nhập Hệ
thống phản ánh kiến nghị trên Cổng dịch vụ công Quốc gia vào các báo cáo
có liên quan; thiếu tài liệu kiểm chứng (các quyết định thành lập Đoàn kiểm
tra, khảo sát..).

- Thiếu các báo cáo liên quan đến việc triển khai, tiếp nhận hồ sơ và trả
kết quả qua Bưu chính công ích, việc thực hiện mục tiêu chất lượng 6 tháng

đầu năm, 6 tháng cuối năm của các phòng (Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn thuộc Sở).

- Tiến độ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trình cấp có thẩm quyền còn chậm, chưa đảm bảo số lượng theo đăng ký.

- Việc tham gia các phong trào tuyên truyền CCHC do tỉnh phát động: Không đảm bảo đủ số người tham gia theo chỉ tiêu phân bổ của tỉnh.

- Có 01 văn bản tham mưu chưa hết trách nhiệm khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Chưa triển khai, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã; không có báo cáo khắc phục, xử lý các vấn đề phân cấp phát hiện qua kiểm tra.

- Chưa có tin bài có nội dung tuyên truyền CCHC đăng trên Chuyên trang CCHC của tỉnh.

- Việc gắn kết công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng: Chưa thực hiện biểu dương, khen thưởng công chức có thành tích đóng góp cho hoạt động CCHC hoặc xử lý, phê bình đối với trường hợp chưa thực hiện nghiêm theo yêu cầu công tác CCHC; chưa có sáng kiến CCHC.

- Còn phòng nghiệp vụ có số lượng công chức lãnh đạo quản lý nhiều hơn số lượng công chức chuyên môn.

- Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, xử lý trực tuyến mức độ 3, 4 còn thấp.

(Đính kèm bảng kê những nội dung công việc chưa đảm bảo theo yêu cầu).

2. Về điều tra xã hội học

- Thực hiện nội dung, tiêu chí của Bản Cam kết trách nhiệm: Qua khảo sát có 5% ý kiến trả lời phải đi lại từ 3 đến 4 lần để giải quyết công việc. Chỉ số hài lòng năm 2020 của Sở 97,5%.

- Các nội dung qua khảo sát bị trừ điểm: Tình hình thực hiện quy chế làm việc, tính phù hợp trong sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban, tình trạng tiêu cực trong bổ nhiệm công chức, chất lượng xử lý công việc trên môi trường mạng.

II. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra và Trưởng các phòng chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tự rà soát, chấn chỉnh những hạn chế nêu trên có liên quan đến lĩnh vực phụ trách, trong đó chú trọng thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, tiến độ giải quyết công việc như: Theo dõi, đôn đốc công chức trong quá trình xử lý công việc, hạn

chế tối đa việc đề các tổ chức, cá nhân phải đi lại nhiều lần; xử lý các phản ánh, kiến nghị đối với việc giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị; thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng chậm, muộn trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; chấp hành đúng quy định về chế độ thông tin, báo cáo. Nghiên cứu, đề xuất phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đồng thời, phổ biến, hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện.

3. Động viên công chức tham gia nghiên cứu, viết tin, bài có nội dung tuyên truyền CCHC đăng trên Chuyên trang CCHC của tỉnh; viết sáng kiến CCHC; tích cực tham gia các phong trào CCHC do tỉnh phát động và gắn kết công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng hằng năm.

4. Triển khai, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã; có báo cáo khắc phục, xử lý các vấn đề phân cấp phát hiện qua kiểm tra.

5. Khắc phục trường hợp phòng nghiệp vụ có số lượng công chức lãnh đạo quản lý nhiều hơn số lượng công chức chuyên môn sau khi Phương án sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy tổ chức hành chính thuộc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng được phê duyệt.

Theo nội dung văn bản này, đề nghị Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra và Trưởng các phòng chuyên môn tập trung thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VP (VT-CCHC).

GIÁM ĐỐC

**NHỮNG NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHƯA ĐẢM BẢO THEO YÊU CẦU
(BỊ TRỪ ĐIỂM CHỈ SỐ CCHC NĂM 2020)**

*(Kèm theo Công văn số /STC-VP ngày /4/2021 của
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng)*

TT	Trách nhiệm/Nội dung công việc	Lý do bị trừ	Số điểm bị trừ	Trách nhiệm của phòng có liên quan/giải trình
		Tổng cộng: 100 điểm. Tổng điểm hạ chuẩn: 9.5 Tổng điểm sau hạ chuẩn: 90.5 Tổng điểm đạt được: 71.33 Tổng điểm bị trừ: 19.17		
1.1.2	Mức độ triển khai thực hiện Kế hoạch	Kế hoạch CCHC năm 2020 có 20 đầu công việc; Báo cáo CCHC năm 2020 và tài liệu kiểm chứng thể hiện đã thực hiện 19/20 nhiệm vụ. Thiếu tài liệu kiểm chứng về rà soát, kiện toàn các Ban Chỉ đạo.	0,05	Văn phòng bổ sung tài liệu kiểm chứng về rà soát, kiện toàn các Ban Chỉ đạo của nội bộ Sở. Tuy nhiên, bị đánh giá là giải trình chưa phù hợp vì yêu cầu là rà soát, kiện toàn các Ban Chỉ đạo của tỉnh.
1.1.4	Có nội dung tuyên truyền CCHC	Sở không có đề xuất đăng tin trên Chuyên trang CCHC tỉnh. Công TTĐT của Sở chỉ đăng văn bản, không có tin bài tuyên truyền CCHC.	2	Văn phòng, Thanh tra và các phòng nghiệp vụ không có đề xuất đăng tin trên Chuyên trang CCHC tỉnh và của Sở về nội dung tuyên truyền CCHC.
1.2.2	Báo cáo kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo trễ hạn	0,25	Văn phòng báo cáo trễ hạn (01 báo cáo).
1.2.3	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Không đính kèm Biểu mẫu theo yêu cầu.	0,25	Văn phòng báo cáo thiếu Biểu mẫu theo yêu cầu.
1.2.4	Báo cáo tình hình thực hiện Chính phủ điện tử	Báo cáo CPĐT quý II trễ thời hạn so với quy định	0,06	Phòng Quản lý ngân sách và Tài chính HCSN báo cáo CPĐT quý II trễ thời hạn so với quy định.
1.2.7	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày	BC quý II, II và cả năm có nội dung chưa đảm bảo theo sự phân công của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày	0,19	Văn phòng lập báo cáo, nội dung chưa đúng theo Kế hoạch số 39/KH-UBND.

	01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng cạnh tranh quốc gia năm 2020	09/3/2020		Nguyên nhân: Lãnh đạo chuyển Kế hoạch số 39/KH-UBND đến phòng nghiệp vụ xử lý chính, không chuyển cho Văn phòng để cập nhật thông tin, báo cáo theo yêu cầu.
1.4.3	Tích cực tham gia các phong trào tuyên truyền CCHC do tỉnh phát động	Đơn vị có 01 video tham gia Hội thi. Số người tham gia phân thi kiến thức: 6/39 biên chế tại thời điểm tổ chức Hội thi. Số người trả lời đúng từ 10 câu trở lên: 2/6 người tham gia.	1,09	Văn phòng phối hợp với các phòng cử người tham gia Hội thi. Tuy nhiên, Thanh tra và Phòng Quản lý Giá và Công sản không có công chức tham gia.
1.5	Thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao	Tham mưu chưa hết trách nhiệm khi trình UBND tỉnh chỉ định thầu rút gọn chi phí thuê tư vấn dự thảo hợp đồng dự án khu đô thị Hồ Nước Ngọt	0,25	Phòng Quản lý Giá và Công sản.
1.6	Thực hiện đạt 100% nội dung tiêu chí của Bản cam kết trách nhiệm.	Qua khảo sát có 5% ý kiến trả lời họ phải đi lại từ 3 đến 4 lần để giải quyết công việc. Chỉ số hài lòng năm 2020 của Sở 97,5%.	0,5	Qua điều tra khảo sát
1.7.1	Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua khen thưởng đối với CCVC của đơn vị	Tài liệu kiểm chứng chưa phù hợp.	0,5	Trong năm cơ quan không thực hiện biểu dương, khen thưởng CCVC có thành tích, đóng góp cho hoạt động CCHC của đơn vị hoặc xử lý kỷ luật, phê bình CCVC trong thực hiện chưa nghiêm các yêu cầu của công tác CCHC.
1.7.3	Sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC	Không có sáng kiến được Tổ thẩm định công nhận. Nội dung tài liệu đính kèm chưa được xem là sáng kiến CCHC	2	Không có sáng kiến được Tổ thẩm định công nhận.
2.1	Tiến độ soạn thảo văn bản QPPL trình theo quy định đạt từ 80% trở lên tính theo công thức	<u>Nội dung thẩm định lần 1:</u> Trong năm đơn vị được giao 07 văn bản nhưng đến nay hoàn thành 06 văn bản, còn 01 Quyết định về ban hành Quy định về lập dự toán, sử dụng và thanh quyết	0,14	Phòng Tài chính đầu tư chưa đảm bảo tiến độ soạn thảo văn bản QPPL.

		<p>toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</p> <p><u>Nội dung thẩm định lần 2:</u></p> <p>Theo giải trình của đơn vị là chờ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, tuy nhiên Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 238/BC-STP ngày 11/11/2020 gửi Sở Tài chính. Hiện tại Sở Tư pháp chưa nhận được công văn của Sở Tài chính yêu cầu thẩm định lại kể từ ngày có Báo cáo thẩm định số 238/BC-STP ngày 11/11/2020. Vì vậy giải trình của đơn vị là chờ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp là không đúng.</p>		
2.4.1	Kiểm tra/Điều tra, khảo sát về tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý sở ngành theo kế hoạch ban hành từ đầu năm	Tài liệu kiểm chứng không đầy đủ: Không có Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra/Điều tra, khảo sát; Thông báo kết luận hoặc báo cáo kết quả kiểm tra/điều tra, khảo sát	0,67	Văn phòng chưa tham mưu thành lập Đoàn Kiểm tra/Điều tra, khảo sát, không có kết luận hoặc báo cáo kết quả kiểm tra/điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
2.4.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Không có tài liệu kiểm chứng	0,5	Văn phòng không có báo cáo xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.
4.2.2	Số lượng lãnh đạo của từng phòng và tương đương đúng quy định và không nhiều hơn số lượng công chức chuyên môn	Căn cứ TLKC (trang 3 phụ lục) Phòng Tài chính doanh nghiệp có số lượng công chức làm lãnh đạo, quản lý nhiều hơn công chức chuyên môn của phòng (2-1)	0,5	Phòng Tài chính doanh nghiệp có số lượng công chức làm lãnh đạo, quản lý nhiều hơn công chức chuyên môn của phòng.
4.4.2	Kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã	Nội dung kiểm tra thể hiện trong TLKC chưa đáp ứng yêu cầu của tiêu chí về kiểm tra phân cấp QLNN trong lĩnh vực tài chính đối với UBND cấp huyện, xã	0,5	Các phòng nghiệp vụ chưa thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã.
4.4.3	Xử lý các vấn đề phân cấp phát hiện qua kiểm tra tính	Đơn vị không gửi báo cáo khắc phục của đơn vị được kiểm tra làm căn cứ đánh giá tỷ lệ khắc	1	Các phòng nghiệp vụ chưa thực hiện công tác kiểm tra nên

	theo công thức	phục, xử lý		không có báo cáo khắc phục của đơn vị được kiểm tra.
3.1.1	Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC và tổ chức rà soát TTHC theo thẩm quyền	Có ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2020. Tuy nhiên, đơn vị không có kiến nghị, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC	0,5	Trong năm, Sở có Công văn số 75/STC-VP ngày 07/01/2020 đăng ký nội dung rà soát, đánh giá TTHC. Tuy nhiên, không được đưa vào nội dung Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 20/01/2020 rà soát, đánh giá TTHC năm 2020 của tỉnh. Do vậy không đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC.
3.1.2	Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC	Tài liệu kiểm chứng không phù hợp theo hướng dẫn chấm điểm chỉ số CCHC ban hành kèm theo Công văn số 2615/SNV-CCHC ngày 21/12/2020 của Sở Nội vụ	0,5	Phòng nghiệp vụ (chủ yếu là Phòng Giá và Công sản) chưa chủ động phối hợp với Văn phòng đề xuất, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC.
3.3.1	Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải	Trong Báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ hàng quý và năm, đơn vị không thể hiện nội dung quản lý, sử dụng tài khoản đăng nhập Hệ thống phản ánh kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	0,5	Văn phòng lập Báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ hàng quý và năm, thiếu nội dung quản lý, sử dụng tài khoản đăng nhập Hệ thống phản ánh kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
7.1.3	Tỷ lệ công chức thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành được tính theo công thức	Quy định 100% thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành (ít nhất 01 ngày 01 lần). Tuy nhiên tại thời điểm Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, Sở có 03 trường hợp chưa đảm bảo.	0,07	03 trường hợp này do mới chuyển công tác về Sở Tài chính.
7.1.5	Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Mức độ 2: Đạt 100% Mức độ 3: Quy định 20%, Sở có 01/30 TTHC, đạt 3,33%. Mức độ 4: Quy định 30%, Sở có 02/30 TTHC, đạt 6,66%.	1	Phòng Quản lý Giá và Công sản.

7.1.6	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ được tính theo công thức	Do tiêu chí 7.1.5 đảm bảo nên ảnh hưởng đến tiêu chí 7.1.6	0,67	Phòng Quản lý Giá và Công sản.
7.1.7	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến mức độ 3 được tính theo công thức	Do tiêu chí 7.1.5 đảm bảo nên ảnh hưởng đến tiêu chí 7.1.7	1	Phòng Quản lý Giá và Công sản.
7.1.8	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến mức độ 4 được tính theo công thức	Thời điểm thống kê trên Một cửa điện tử không có hồ sơ, do chương trình cấp mã số không có liên thông với Một cửa điện tử.	1	
7.1.9	Tỷ lệ TTHC đã triển khai dịch vụ bưu chính công ích có phát sinh hồ sơ được tính theo công thức	Không có báo cáo	0,93	Văn phòng
7.1.10	Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích/tổng số hồ sơ tiếp nhận ở các TTHC có cung cấp dịch vụ bưu chính công ích được tính theo công thức	Không có báo cáo	0,23	Văn phòng
7.1.11	Tỷ lệ hồ sơ được trả qua dịch vụ bưu chính công ích/tổng số hồ sơ đã trả kết quả ở các TTHC có cung cấp dịch vụ bưu chính công ích	Không có báo cáo	0,2	Văn phòng
7.2.1	Cơ quan có thực hiện duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng	Thiếu BC MTCL 6 tháng đầu năm; 6 tháng cuối năm 2020 của các phòng (tại Kế hoạch thực hiện MTCL năm 2020 có yêu cầu: Định kỳ 6 tháng/lần, các đơn vị thuộc Sở tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở kết quả thực hiện Mục tiêu chất lượng đã cam kết).	0,25	Thanh tra và các phòng nghiệp vụ không gửi BC MTCL 6 tháng đầu năm; 6 tháng cuối năm 2020 của các phòng về Văn phòng.